

Số: 05./CBTT-MTĐT

Cà Mau, ngày 10 tháng 6 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau
2. Mã số doanh nghiệp: 2001128655
3. Mã chứng khoán: CAM
4. Trụ sở chính: Số 202 Quang Trung, phường 5, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
5. Điện thoại: 0290.3835 052
6. Email: moitruongdothicamau@gmail.com
7. Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Định kỳ Bất thường

II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau công bố Báo cáo thường niên năm 2019.

Kèm theo các tài liệu:

- Báo cáo thường niên năm 2019 số 20/BC-MTĐT ngày 10/6/2020 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

Toàn bộ thông tin trên được đăng trên website Công ty, tại địa chỉ: <http://moitruongdothicamau.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Dương Thành Nghĩa

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2019

Số: 20/BC-MTĐT

Cà Mau, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
(Năm báo cáo: 2019)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Cà Mau;
- Tên công ty viết tắt: CAMENCO;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2001128655 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau, cấp lần đầu ngày 20/09/2013, **đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/01/2019;**
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng;
- Địa chỉ: Số 202, đường Quang Trung, khóm 3, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau;
- Số điện thoại: (02903) 835 052;
- Số fax: (02903) 835 052;
- Website: moitruongdothicamau.vn;
- Mã cổ phiếu: CAM.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau tiền thân là Công ty Công trình đô thị Cà Mau được thành lập vào năm 1991 trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị: Công ty Vật liệu xây dựng thị xã Cà Mau – Công ty Vệ sinh thị xã Cà Mau và phòng Xây dựng nhà đất thị xã Cà Mau.

- Tháng 6 năm 2001 thực hiện Nghị quyết TW về việc sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập vào công ty Cấp nước Minh Hải và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.
- Tháng 6 năm 2010 được UBND tỉnh quyết định chuyển Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.
- Tháng 9 năm 2013 đổi tên Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau theo Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 09/9/2013 của UBND tỉnh Cà Mau. Công ty là doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ công ích, có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng tại ngân hàng, hạch toán độc lập, hoạt động theo Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Ngày 01/01/2020, Công ty chính thức chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau sang Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số: 2001128655 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau, cấp lần đầu ngày 20/09/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/01/2019 ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
2.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
3.	Thu gom rác thải độc hại	3812
4.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
5.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
6.	Hoạt động quản lý kinh doanh, thiết kế và thi công các công trình công cộng, cây xanh, công viên, mai táng, hệ thống điện chiếu sáng.	7110

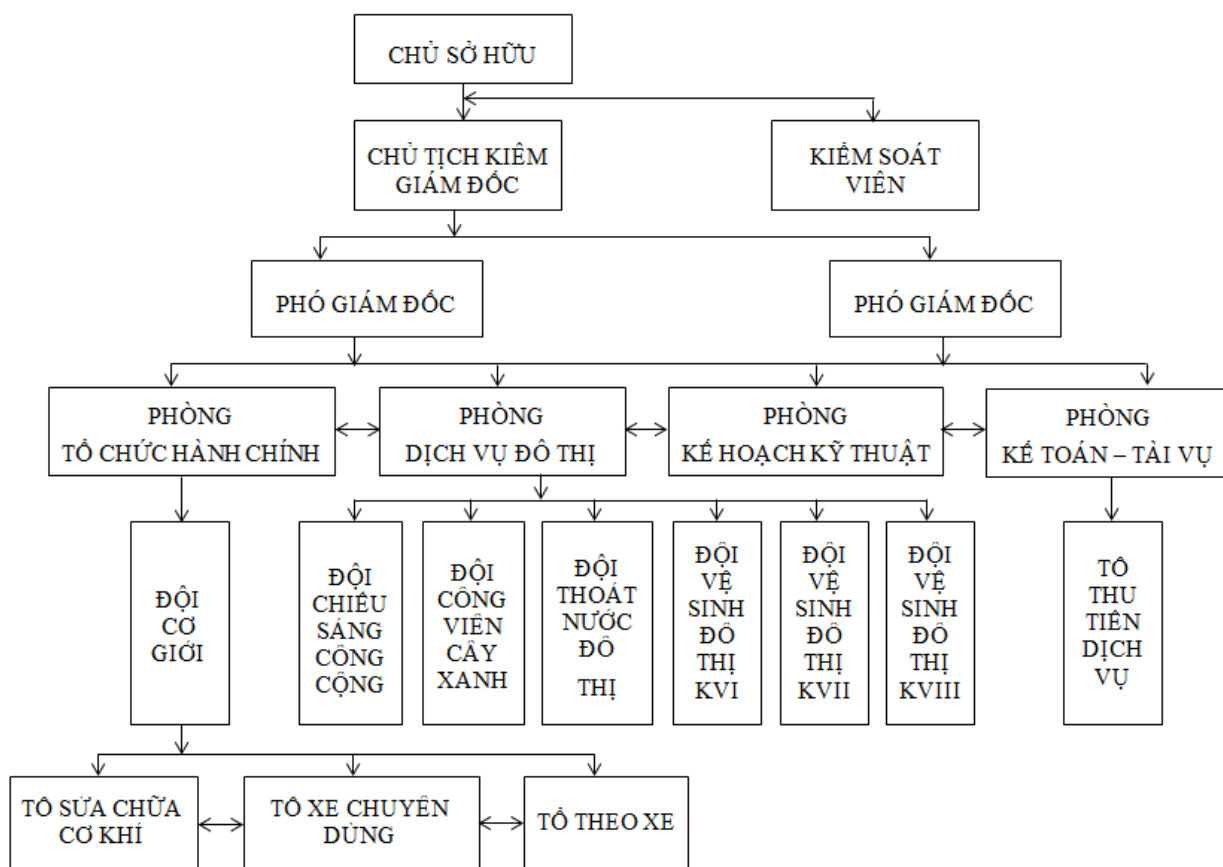
Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

Theo các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty có các sản phẩm dịch vụ chủ yếu sau:

- Dịch vụ vệ sinh đô thị: quét dọn đường phố, vỉa hè; thu gom rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế xã hội; thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn độc hại và không độc hại.
- Vệ sinh mương cống thoát nước, xử lý nước thải.
- Quản lý và chăm sóc cây xanh, công viên đô thị. Kinh doanh cây xanh, hoa kiểng.
- Quản lý, bảo dưỡng, vận hành khai thác hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông.
- Thiết kế và thi công các công trình công cộng thuộc môi trường đô thị: công trình thoát nước; công trình công viên cây xanh; công trình điện chiếu sáng, điện trang trí,...
- Kinh doanh vật tư, thiết bị và các dịch vụ khác thuộc chuyên ngành.;

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty năm 2019:



Nguồn: Theo Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty là một trong những doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, lấy hiệu quả kinh tế là chuẩn mực cho sự phát triển ổn định và bền vững.

Duy trì và phát triển sản phẩm dịch vụ công ích đô thị gồm: vệ sinh môi trường, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đô thị, đồng thời mở rộng dịch vụ tư vấn thiết kế và thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhằm tối đa hóa lợi, nâng cao giá trị của công ty, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tập trung trí tuệ và sức lực, đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, nâng cao nhận thức, chấn chỉnh tổ chức và khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh. Từng bước xây dựng công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh trong lĩnh vực, vệ sinh môi trường, chiếu sáng, cây xanh và thoát nước.

Chiến lược, định hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau trong 3 năm từ 2020 – 2022, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	KH 2021	KH 2022
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	41.000	42.000	43.000
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	36.500	37.000	37.500
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.500	5.000	5.500
4	Thuế TNDN (20%)	Tr.đồng	900	1.000	1.100
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.600	4.000	4.400
6	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.600	4.000	4.400
6.1	Quỹ thưởng ban lãnh đạo, điều hành (7%)	Tr.đồng	252	280	308
6.2	Quỹ khen thưởng (35%)	Tr.đồng	1.260	1.400	1.540
6.3	Quỹ khen thưởng khách hàng (10%)	Tr.đồng	360	400	440
6.4	Quỹ phúc lợi (18%)	Tr.đồng	648	720	792
6.5	- Chi cổ tức /lợi nhuận sau thuế = 30%; - Chi cổ tức /vốn điều lệ = 8,2%;	Tr.đồng	1.080	1.200	1.320

6. Các rủi ro:

Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của Việt Nam nói chung và tỉnh Cà Mau nói riêng là yếu tố chính để tạo nên đà phát triển cho ngành dịch vụ công ích. Khi quy mô thành phố mở rộng, mật độ dân số tăng, hệ thống hạ tầng được nâng cấp,...thì khối lượng công việc như vệ sinh môi trường, nhà máy, xí nghiệp sẽ tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian tới, tỉnh Cà Mau đặt mục tiêu tiếp tục tập trung tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và đẩy mạnh tiềm năng phát triển du lịch. Đây là những điều kiện thuận lợi cho Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động và xây dựng các chiến lược phát triển trung và dài hạn cho những năm tiếp theo. Bên cạnh sự tăng trưởng về hạ tầng thì nhu cầu dịch vụ cũng tăng cao, từ đó sẽ phát sinh nhiều thành phần tham gia cung cấp dịch vụ nên ảnh hưởng lớn đến tầm nhìn phát triển sau này của công ty.

Rủi ro pháp luật

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau hoạt động và chịu sự ảnh hưởng từ hệ thống Luật và văn bản dưới luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Bảo vệ môi trường,... Vì vậy Công ty luôn chấp hành đúng theo những quy định pháp luật, để hạn chế tối đa việc ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, uy tín doanh nghiệp cũng như các vấn đề pháp lý liên quan. Bên cạnh đó, chính phủ hiện đang nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, các chính sách kinh tế, cũng như các sửa đổi, cải cách trong thời gian tới. Vì vậy, Công ty cần phải thường xuyên cập nhật và linh hoạt thích nghi để nhận diện các mối nguy hại tiềm ẩn và kịp thời tìm ra hướng giải quyết tốt nhất khi có rủi ro xảy ra.

Rủi ro đặc thù ngành

Là một doanh nghiệp công ích nên Công ty cổ phần Môi Trường Đô Thị Cà Mau không thể chủ động được giá thành sản phẩm, dịch vụ, đơn giá thực hiện theo quy định của các cơ quan ban ngành, mức giá này thường không theo kịp với mức tăng trong chi phí đầu vào của công ty. Với việc giá đầu vào có sự biến động mà giá đầu ra lại được quản lý chặt chẽ đã tạo nên một rủi ro đặc thù chung cho các công ty hoạt động trong ngành công ích, an sinh xã hội. Hoạt động chủ yếu của công ty là dịch vụ công ích và vệ sinh môi trường trong điều kiện địa phương chuyển dần từ cơ chế đặt hàng sang đấu thầu dịch vụ công.

Ngoài ra, với việc tiếp xúc các chất thải độc hại, rác thải, nước thải hằng ngày mang đến những ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của người lao động. Do đó, việc trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động nhằm đảm bảo sức khỏe là hết sức cần thiết và luôn được Công ty chú trọng.

Rủi ro môi trường

Hoạt động chính của Công ty là vệ sinh môi trường nên phụ thuộc rất nhiều vào môi trường và ý thức của người dân, nếu hoạt động thu gom rác và xử lý chất thải không thực hiện tốt thì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân hiện tại và môi trường sống về sau.

Cùng với quá trình phát triển kinh tế, tình trạng ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường ngày càng gia tăng. Lượng rác thải tại Cà Mau có xu hướng tăng nhanh, khiến bãi chôn lấp quá tải. Thực tế này đang đặt ra những yêu cầu cấp bách cần phải có những chính sách phù hợp nhằm thích ứng, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

Công ty đã nỗ lực để hạn chế tối đa các tác động trên bằng cách thường xuyên bảo dưỡng, vệ sinh trang thiết bị, đề xuất các biện pháp xử lý và nâng sức chứa cho bãi rác tại địa phương.

Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, ... Những rủi ro này mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt các công tác tuyên truyền đồng thời linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra của các rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (*)

1.1. Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Doanh thu thuần

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Hoạt động	2018		2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu DV công	26.907	64,17%	29.687	62,83%
Doanh thu DV tư	10.569	25,21%	10.950	23,17%
Doanh thu rút hầm cầu	201	0,48%	547	1,16%
Doanh thu khác	4.253	10,14%	6.066	12,84%
Tổng	41.930	100,00%	47.250	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

(*)Lưu ý: Các số liệu tài chính năm 2018 và 2019 được tính dựa trên việc tổng hợp kết quả kinh doanh khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH.

Lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Hoạt động	2018		2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp DV công	11.007	71,69%	10.536	66,15%
Lợi nhuận gộp DV tư	3.388	22,07%	3.573	22,43%
Lợi nhuận gộp rút hầm cầu	43	0,28%	168	1,05%
Lợi nhuận gộp khác	915	5,96%	1.650	10,36%
Tổng	15.353	100,00%	15.927	100,00%

Chi phí

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Hoạt động	2018		2019	
	Giá trị	So với DTT	Giá trị	So với DTT
Giá vốn bán hàng	26.576	63,38%	31.323	66,29%
Chi phí tài chính	36	0,09%	7	0,01%
Chi phí bán hàng	2.000	4,77%	1.220	2,58%
Chi phí quản lý DN	7.417	17,69%	7.497	15,87%

Tổng	36.029	85,93%	40.047	84,76%
-------------	--------	--------	--------	--------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

1.2. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Công ty đầu tư phương tiện, thiết bị trong kỳ (ô tô chuyên dùng) dự kiến bằng nguồn vốn tích lũy của Công ty hàng năm, thay thế dần các phương tiện cũ kỹ nhằm nâng cao chất lượng và đáp ứng nhu cầu vận chuyển rác thải và các dịch vụ trong giai đoạn từ nay đến hết năm 2020. Kế hoạch đầu tư cụ thể như sau:

TT	Tên dự án	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Xe ô tô chuyên dụng	Chiếc	02	02	02
2	Trụ sở, nhà xưởng	Công trình	01	00	01
3	Xử lý rác	Công trình	01	01	01

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Cơ cấu người lao động tại ngày 31/12/2019

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	204	100%
1	Nam	139	68,1%
2	Nữ	65	31,9%
II	Phân loại theo trình độ	204	100%
1	Trình độ đại học	30	14,7%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	39	19,1%
3	Trình độ khác	135	66,2%
III	Phân loại theo hợp đồng lao động	204	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐ	0	0
2	Hợp đồng không thời hạn	146	71,6%
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	58	28,4%

Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

2.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Công ty chi trả lương cho CBCNV theo hệ số của thang bảng lương đã xây dựng nhân với mức lương tối thiểu vùng và lương hiệu quả theo kết quả xếp loại ABC hàng tháng; tiền làm thêm giờ nếu công nhân lao động làm thêm giờ vào ngày lễ tết; nâng bậc, nâng lương định kỳ theo quy định của quy chế trả lương, thưởng.

- Khen thưởng cho CBCNV vào dịp tết dương lịch, 30/4, lễ 2/9, cuối năm theo quy chế trả lương, thưởng theo chức danh công việc.
- Tổ chức đoàn chúc tết và tặng quà gia đình CBCNV vào các dịp lễ tết đặc biệt là CBCNV người dân tộc, đoàn thăm viếng gia đình CBCNV có tang, tặng quà

trung thu cho con CBCNV đang làm việc tại công ty, tặng quà cho gia đình CBCNV có cha mẹ là thương binh, liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đồng/tháng/người)

STT	Năm	Mức lương bình quân
1	2017	7.074.287
2	2018	7.091.000
3	2019	7.500.000
4	Kế hoạch 2020	8.500.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính

DVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu thuần	41.930	47.250
2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.907	7.216
3	Lợi nhuận khác	4	10
4	Lợi nhuận trước thuế	5.911	7.226
5	Lợi nhuận sau thuế	4.717	5.779

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	1,47	1,56
Hệ số thanh toán nhanh			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	lần	1,18	1,52
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	70,31	77,51
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	236,82	344,54

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	vòng	8,13	16,22
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,55	0,66
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,25	12,23
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	20,79	35,62
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,17	8,01
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,09	15,27

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1. Thông tin cổ phiếu:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.310.700 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.310.700 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

4.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2019

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phiếu	Giá trị (1.000VND)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	203	1.310.700	13.107.000.000	100%
1	Cá nhân	202	106.400	1.064.000.000	8,12%
2	Tổ chức	1	1.204.300	12.043.000.000	91,88%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		203	1.310.700	13.107.000.000	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

4.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

4.5. Các chứng khoán khác: không

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty chủ yếu sử dụng trang thiết bị và nguồn nguyên vật liệu được sản xuất trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, vật tư thiết bị sửa chữa xe chuyên dùng, vật tư thiết bị điện,... đúng theo quy định của pháp luật, bảo đảm về số lượng, chất lượng theo yêu cầu đề ra. Công nghệ sản xuất trong nước từng bước được cải tiến nhưng do môi trường làm việc đặc thù nên vật tư, thiết bị, công cụ, phương tiện chuyên dùng của Công ty hay bị hư hỏng. Việc thay thế những trang thiết bị này tốn kém chi phí rất lớn. Do đó, Công ty luôn vận động tập thể người lao động sử dụng công cụ, thiết bị cẩn trọng và hiệu quả, đóng góp sáng kiến sửa chữa tái sử dụng, tái chế những công cụ dụng cụ, thiết bị đã hỏng, nhằm giảm thiểu phát thải ra môi trường và tiết kiệm cho Công ty.

5.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty chủ yếu sử dụng năng lượng điện để phục vụ cho xưởng cơ khí sửa chữa các xe chuyên dùng, thùng rác, xe kéo rác và các thiết bị khác ..., lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, thi công các công trình chiếu sáng công cộng. Để hạn chế tác động đến môi trường và thực hành tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, Công ty luôn chủ trương chỉ đạo tập thể người lao động sử dụng hợp lý nguồn năng lượng trong sản xuất kinh doanh.

5.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Công ty sử dụng nước trong các hoạt động tưới tiêu, chăm sóc cây cảnh, vệ sinh đường phố và phục vụ cho hoạt động hàng ngày của cán bộ, công nhân viên. Công ty luôn quan tâm sử dụng đúng, đủ lượng nước theo nhu cầu, không lãng phí nguồn tài nguyên nước. Trong những năm gần đây, biến đổi khí hậu diễn biến khó lường tại Đồng bằng sông Cửu Long mà Cà Mau là một trong những địa phương gánh chịu hậu quả nặng nề nhất. Năm 2019, xâm nhập mặn gây ra tình trạng khan hiếm nước ngọt, ảnh hưởng đến nền nông nghiệp và đời sống sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh. Chính vì thế, Công ty luôn quan tâm thực hiện chính sách tiết kiệm nước, khuyến khích tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty sử dụng hợp lý nguồn nước ngọt, tránh gây lãng phí nguồn tài nguyên này.

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong năm đã thực hiện các thủ tục của các dự án theo quy định, không bị xử phạt.

5.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm Công ty đã có các nỗ lực hỗ trợ các địa phương trong phạm vi hoạt động của Công ty thu gom rác phát sinh khi thực hiện tổng vệ sinh nhân các dịp Lễ Tết và vận chuyển về xử lý tại Nhà máy xử lý.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 là năm Công ty lên kế hoạch chuyển sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần. Công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức trong thực hiện sản xuất kinh doanh. Song do sự quyết liệt, điều hành hiệu quả của Ban tổng giám đốc, sự đoàn kết và phấn đấu làm việc tích cực của toàn thể CBCNV, Công ty đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận, cụ thể doanh thu thuần đạt gần 47,25 tỷ đồng vượt hơn 12% so với năm 2018, lợi nhuận sau thuế đạt gần 5,78 tỷ đồng, vượt trên 22,5% so với năm 2018.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2019	% tăng giảm so với 2018
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	41.930	47.250	12,69%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.717	5.779	22,51%
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,25%	12,23%	-

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	6.350	3.042	3.308	52,09%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	19.613	1.328	8.285	42,24%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	417	383	34	8,15%
Cộng	26.380	14.753	11.627	44,08%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
I	Nợ ngắn hạn	5.803.342.484	8.067.007.838
1	Phải trả người bán	55.625.533	501.153.455
2	Người mua trả tiền trước	28.296.404	21.169.850

3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.167.484.414	626.678.254
4	Phải trả người lao động	3.540.733.117	4.149.565.905
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	11.203.016	2.768.440.374
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
II	Nợ dài hạn	42.596.162.004	41.896.162.004
1	Phải trả dài hạn khác	42.596.162.004	41.896.162.004
Tổng cộng		48.399.504.488	49.963.169.842

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Về sản xuất

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với phân việc giao khoán, cải tiến quy trình thực hiện công tác cho phù hợp với từng giai đoạn, sản phẩm dịch vụ đạt chất lượng theo yêu cầu.
- Phối hợp với chính quyền các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc thực hiện dịch vụ công ích và nhiệm vụ vệ sinh môi trường.
- Sửa chữa, nâng cấp và bảo dưỡng các trang thiết bị phục vụ công tác, nhất là các phương tiện chuyên dùng vận chuyển rác và thùng kéo rác. Tiến đến sản xuất thùng composite, đầu tư thiết bị cơ giới trong công tác sên vét hệ thống thoát nước thay dần lao động thủ công. Duy tu, bảo dưỡng định kỳ các loại phương tiện, máy móc thiết bị...
- Duy trì ổn định về tổ chức, cải tiến phương thức sản xuất trong các Đội, tổ lao động trực tiếp.

3.2. Về Công tác quản lý khách hàng dịch vụ tư

- Thực hiện tốt dịch vụ chăm sóc khách hàng, xây dựng quảng bá thương hiệu qua chất lượng các sản phẩm và dịch vụ do công ty cung cấp.
- Kiểm tra, rà soát toàn bộ từng đối tượng khách hàng đang sử dụng dịch vụ do công ty cung cấp dịch vụ, hạn chế mức thấp nhất việc thu chưa đúng các đối tượng khách hàng nhằm tăng doanh thu cho công ty.
- Từng bước ổn định và tự chủ trong công tác thu tiền dịch vụ vệ sinh. Giảm tỷ lệ thất thu xuống mức thấp nhất. Đảm bảo khách hàng tăng trưởng hàng năm.

3.3. Về công tác đầu tư

- Đầu tư đổi mới thiết bị cơ giới hiện đại, thực hiện đạt năng suất, chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Áp dụng kinh nghiệm thực tiễn và khoa học kỹ thuật tiên bộ vào sản xuất kinh doanh.
- Trang bị hệ thống máy tính đồng bộ, có nối mạng phục vụ trong việc quản lý và chia sẻ dữ liệu khách hàng, xử lý công việc nội bộ và phục vụ văn phòng.

3.4. Về hoạt động tài chính

- Chấn chỉnh lại việc thu tiền vệ sinh, kịp thời, dứt điểm tránh tồn đọng, xây dựng và đề xuất giá vệ sinh hợp lý (điều chỉnh giá dịch vụ cho phù hợp).
- Huy động nguồn vốn bên ngoài bằng nhiều hình thức để nâng cao năng lực tài chính; thanh toán dịch vụ công ích huyện và thành phố không để tồn đọng nhiều.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch tài chính với các chỉ tiêu rõ ràng, sát đúng, giảm thiểu một cách thấp nhất về các khoản chi phí phát sinh.
- Sử dụng vốn đầu tư theo hướng an toàn, hiệu quả và bền vững trong việc đầu tư mở rộng quy mô và phát triển ngành nghề.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2019	KH Năm 2020		
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với 2018	% tăng giảm so với 2019	
Doanh thu thuần	Triệu đồng	41.930	47.250	12,69%	41.000	-
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.717	5.779	22,51%	3.600	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,25%	12,23%	-	8,78%	-
Tỷ lệ cổ tức	%	-	-	-	8,2%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHDCD lần đầu CTCP Môi trường đô thị Cà Mau ngày 27/12/2019

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Báo cáo đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo về số lượng và chất lượng đã được đề ra.

Là công ty hoạt động trong ngành môi trường, hơn ai hết công ty hiểu rõ tầm quan trọng của môi trường đối với con người, vì thế công ty luôn đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường. Trong mỗi dịch vụ công ích, thu gom rác thải, Công ty thường xuyên nhắc nhở người dân về việc bảo vệ môi trường, ký kết hợp đồng đổ rác, đổ rác đúng nơi đúng chỗ. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi dọn rác ở các nơi công cộng trong toàn thể nhân viên không kể nhân viên văn phòng hay nhân viên khối sản xuất.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Bên cạnh các chế độ lương, thưởng và phúc lợi, Công ty vẫn thực hiện các chế độ khác theo quy định của nhà nước như: Nộp tiền kinh phí Công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thai sản, tiền bảo hiểm con người khi có ốm đau tai nạn, tiền trợ cấp thôi việc, tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng thêm cho Cán bộ công nhân viên làm việc ngoài giờ, làm tăng ca. Thêm vào đó, công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi tặng quà cho con của cán bộ công nhân viên trong các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, hoặc tặng các phần quà hỗ trợ cho con, em của cán bộ

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động do Sở và các Ban ngành tổ chức. Công ty cũng thường xuyên tham gia trong các hoạt động làm sạch môi trường, nâng cao ý thức người dân. Cùng chung tay với người dân khắc phục những hậu quả do bão lũ gây ra.

Bên cạnh đó công ty cũng thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ cộng đồng địa phương như ủng hộ hội khuyến học, trao quà cho con CBCNV có thành tích xuất sắc, trao quà cho hộ nghèo và các cá nhân thuộc diện khó khăn khác trên địa bàn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty luôn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mở rộng và tìm kiếm thị trường nhằm tạo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động. Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động, dịch vụ như:

- Phát triển thị trường, mở rộng địa bàn hoạt động đến các huyện, thị khác trong tỉnh, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.
- Đẩy mạnh một số lĩnh vực trong phạm vi ngành nghề của Công ty như: thi công các công trình công cộng; xử lý rác thải thông thường, rác thải nguy hại; xử lý nước thải;...

Về hoạt động chi trả cổ tức:

Ngày 31/12/2019, Công ty chính thức chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau sang Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau. Do đó, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức từ năm 2019 trở về trước.

Về công tác cán bộ, nhân viên:

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho tập thể CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động, lương trung bình đạt 7.500.000đồng/người/tháng. Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa tài năng, trình độ cao, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HDQT đánh giá cao sự nỗ lực không ngừng nghỉ, tính sáng tạo trong quản lý, dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn khai thác, đầu tư tìm thêm thị trường mới, tăng cường nguồn doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh. góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động của Tổng giám đốc, Ban Điều hành cùng các đồng chí lãnh đạo các đơn vị.

Công ty luôn thể hiện trách nhiệm cao đối với cộng đồng thông qua các hoạt động vì môi trường, cộng đồng và xã hội.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Bước sang năm 2020, trước sự diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới, tình hình dịch bệnh và ảnh hưởng của xâm nhập mặn tại ĐBSCL, HDQT đã cùng Ban điều hành xây dựng mục tiêu, chiến lược cụ thể gồm tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác tích cực các nguồn lực, vật liệu nhằm nâng cao kết quả hoạt động.

Thêm vào đó, Công ty cũng đưa ra mục tiêu cho mình là giữ vững các hợp đồng đang thực hiện trên địa bàn thành phố Cà Mau, đồng thời tìm kiếm mở rộng địa bàn hoạt động các huyện trong tỉnh.

Những chính sách quan tâm kịp thời và phù hợp của Nhà nước đối với ngành cùng với tiềm năng phát triển của xã hội sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các công ty hoạt động trong ngành nói chung và Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Cà Mau nói riêng.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

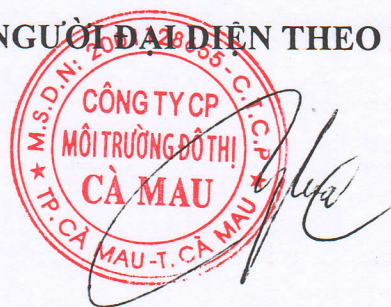
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2019

(Xin vui lòng xem toàn văn Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được đăng trên Website: <http://moitruongdothicamau.vn/>)

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Chủ sở hữu vốn NN;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT
DƯƠNG THÀNH NGHĨA